



Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam **Báo cáo kỹ thuật**

**Kết quả đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương
và khả năng (VCA), xã Giao Hải, huyện Giao
Thủy, tỉnh Nam Định**

**Report on results of the Vulnerability & Capacity
Assessment (VCA)**

**Giao Hai commune, Giao Thuy District, Nam
Dinh**

Tổ chức nộp
Chữ Thập Đỏ
Red Cross (RC)



American
Red Cross



Ấn phẩm này được soạn thảo cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ thông qua Hiệp định hợp tác số AID-486-A-12-00009.

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam là một dự án nhằm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án sẽ đưa vào thực hiện các chính sách và chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp, tập trung vào giảm lượng khí thải từ ngành lâm nghiệp và nông nghiệp, tăng cường sinh kế và định cư thích hợp với biến đổi khí hậu, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Giải quyết các rủi ro biến đổi khí hậu dài hạn và các lỗ hổng về giới trong cảnh quan rừng và đồng bằng là những mục tiêu chính của dự án.

Ấn phẩm này được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

Mục Lục

Nhóm đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	4
1. Các thông tin cơ bản về xã Giao Hải , huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định:	5
1.1. Vị trí địa lý:	5
1.2. Lịch sử:	5
1.3. Cơ sở hạ tầng :	5
1.4. Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	6
1.5. Dân cư:.....	6
1.6. Tình hình phát triển kinh tế trong 5 năm qua:	7
1.7. Một số đặc điểm về bộ máy tổ chức trong xã:.....	8
1.8 Thông tin cơ bản về hiểm họa tự nhiên, thiên tai ở địa phương, kế hoạch phòng ngừa thảm họa được xây dựng và thực hiện :.....	8
1.9 Cơ cấu kinh tế:	9
2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) theo các hợp phần:	11
2.1. Bảng Phân Tích Swot Xã Giao Hải – Huyện Giao Thủy – Tỉnh Nam Định.....	11
2.2 Các vấn đề quan tâm của cộng đồng – Phân loại và xếp hạng vấn đề theo mối quan tâm của người dân:	16
2.3. Kỳ vọng và giải pháp đề xuất đối với các vấn đề cấp thiết:	16
2.4 Liên kết giữa các chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.	17
2.5. Đề xuất các vấn đề cấp thiết:	17
3. Phân tích hiểm họa và thảm họa.....	17
3.1 Các loại hiểm họa tự nhiên và xã hội.....	17
3.2. Tác động, thiệt hại chính.....	21
3.2.1. Nhóm người dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em, phụ nữ có thai..., người dân sinh sống những vùng hiểm họa như ven đê biển, ven sông... ..	21
3.2.2. Cơ chế phòng chống và các biện pháp thích nghi đã thực hiện	23
3.3. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương/khả năng và rủi ro của cộng đồng trong phòng chống thiên tai, thảm họa.	23
3.3.1. Tình trạng dễ bị tổn thương:.....	28
3.3.2. Khả năng.....	29
3.4. Các xu hướng:	29
3.4.1. Những xu hướng thay đổi:.....	29
3.4.2 Những mong đợi về khả năng thích ứng	29
4. Kế Hoạch Chuyển Đổi Vấn Đề Và Giảm Nhẹ Rủi Ro	31
5. Kết luận và đề xuất với chính quyền địa phương:	36

Giao Hải, ngày 18 tháng 10 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) Xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Thời gian đánh giá: *Từ ngày 14 đến 18 tháng 10 năm 2013*
Nhóm đánh giá VCA Hội Chủ thập đỏ Việt Nam

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
01	Trần Quốc Đại	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Trưởng nhóm
02	Lê Thị Bích Hiền	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
03	Phan Quốc Thanh	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
04	Trần Thị Phượng Hoàng	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
05	Đới Văn Quang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
06	Ngô Văn Gang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
07	Nguyễn Đăng Sang	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
08	Tổng Tấn Tài	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
09	Trần Thị Mai	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
10	Đình Thị Minh Nguyệt	TW Hội CTĐ Việt Nam	Thành viên
11	Lê Thị Mừng	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên

Nhóm đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) của Hội Chủ thập đỏ thực hiện tại xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, từ ngày 10 - 18 tháng 10 năm 2013 đã tổ chức 14 cuộc họp có hơn 400 người tham gia cụ thể :

- Cuộc họp với đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận, các ngành, đoàn thể, Trạm y tế, trường học và các trưởng xóm, thảo luận về tình hình tổng quát của địa phương và thống nhất kế hoạch đánh giá; tập trung thảo luận theo nhóm nhỏ, phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của xã đối với các vấn đề: sinh kế, thu nhập; điều kiện sống cơ bản; sự tự bảo vệ của cá nhân, hộ gia đình và sự bảo vệ xã hội; tổ chức, quản lý xã hội và vẽ bản đồ rủi ro xác định vùng hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng của xã.

- Nhóm đánh giá đã làm việc tại 4 cụm dân cư gồm các thành phần, ngành nghề, thu nhập khác nhau, tuổi, giới tính, tôn giáo, người cao tuổi, người nghèo, người dễ bị tổn thương, người khuyết tật vv...). Thông qua các công cụ vẽ bản đồ, thông tin lịch sử, lịch theo mùa, sơ đồ Venn, xếp hạng các hiểm họa... người dân đã cung cấp nhiều thông tin cho nhóm đánh giá.

- Nhóm đã đi khảo sát lát cắt, vẽ biểu đồ lát cắt và kiểm tra chéo bản đồ hiểm họa và phỏng vấn 20 hộ dân ở các xóm, các đối tượng khác nhau.

- Các cuộc họp nhóm đặc thù, bao gồm: nhóm phụ nữ nghèo thảo luận về sinh kế, lương thực, sức khỏe, gia đình và các vấn đề giới và xã hội; nhóm học sinh, trẻ em trong trường Tiểu học và THCS thảo luận về vấn đề chăm sóc sức khỏe trẻ em, các vấn đề về thảm họa mà các em đang gặp phải, những mong muốn, ước mơ của các em được thể hiện qua hoạt động vẽ tranh; nhóm người làm nghề thu nhập thấp, người khuyết tật thảo luận về sinh kế, lương thực, sức khỏe, gia đình và các vấn đề xã hội; nhóm người thuộc hộ ở địa bàn dễ bị tổn thương do thiên tai thảo luận về những vấn đề cấp thiết của họ, phân tích nguyên nhân đề xuất giải pháp. Các nhóm xác định vấn đề làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương, phân tích nguyên nhân gốc rễ của tình trạng dễ bị tổn thương, đề xuất các giải pháp và hoạt động giảm thiểu rủi ro.

- Sau khi thu thập thông tin, nhóm đánh giá tổng hợp, phân tích thông tin và họp với những người dân khác ở 4 cụm xóm để kiểm chứng thông tin. Sau cuộc họp kiểm chứng thông tin, Nhóm đánh giá điều chỉnh, bổ sung thông tin, soạn thảo và báo cáo kết quả đánh giá VCA với cấp Ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo các ngành, đoàn thể, trưởng các thôn xóm trong toàn xã, cùng tham dự có đại diện Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nam Định và huyện Giao Thủy. Nhóm đánh giá báo cáo kết quả như sau:

1. Các thông tin cơ bản về xã Giao Hải , huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định:

1.1. Vị trí địa lý: .

Giao Hải là xã nằm ở phía Đông Nam huyện Giao Thủy, cách trung tâm huyện 10 km, có vị trí địa lý: Phía Bắc giáp xã Giao Hà, Giao Nhân; phía Nam giáp Biển Đông; phía Đông giáp xã Giao Xuân; phía Tây giáp xã Giao Long.

Giao Hải có địa hình cao từ Tây Bắc và thấp dần về Đông Nam, cốt đất không đồng đều từ 0.8 - 0.3m so với mực nước biển. Đồng ruộng ghenh trũng đan xen, nhiều diện tích xen cư, xen canh do lịch sử để lại trước đây.

1.2. Lịch sử: Xã Giao Hải trước năm 1945 là xã Kiên Hành (được Triều đình công nhận hành chính cấp xã năm 1893) thuộc Tổng Hoàn Nha, huyện Giao Thủy. Năm 1947 hợp nhất với xã Nho Lâm thành xã Kiên Lâm. Tháng 3 năm 1953, sát nhập với xã Quần Long thành xã Giao Hải. Tháng 6/1956 tách thành hai xã Giao Hải và Giao Long.

1.3. Cơ sở hạ tầng :

Giao thông:

Tổng diện tích đất đường giao thông của xã là 31,03 ha chiếm tỷ lệ 5,59% quỹ đất. Hệ thống giao thông thuận lợi có trục đường Tiến - Hải đi qua xã có chiều dài hơn 4 km mặt đường được rải nhựa rộng 5.5 m có hành lang và mốc chỉ giới an toàn và hệ thống cầu đồng bộ. Ngoài ra hệ thống đường trục xã dài 4,3 km, nền đường trung bình 7 m, mặt đường láng nhựa rộng trung bình 3m; Đường thôn xóm có tổng chiều dài 30 km, nền đường từ 5- 6 m, mặt đường 2- 3m hầu hết đã được bê tông hoá, đây là những tuyến đường quan trọng, giúp người dân đi lại thuận tiện và giao thương hàng hoá.

Điện:

Nguồn điện cung cấp cho toàn xã lấy từ đường dây trung thế 10 KV cấp tới các trạm trong toàn xã. Hệ thống điện của xã được xây dựng bằng nguồn vốn của xã, HTXNN và nhân dân đóng góp. Hiện nay xã có 4 trạm biến áp với tổng công suất là

1000 KVA. Đường dây trục hạ thế dài hơn 30km bố trí theo từng thôn xóm, đến nay đã có 100% hộ dùng điện.

Trường học: Có 3 trường: mầm non (2 khu), tiểu học, THCS kiên cố và cao tầng.

Trạm y tế: Cơ sở hạ tầng mới được xây dựng với 10 phòng, 12 giường bệnh đạt chuẩn, có tủ thuốc dự phòng mùa mưa bão.

Cơ sở văn hóa:

Cơ sở vật chất phục vụ đời sống văn hóa và tín ngưỡng của nhân dân trong xã hiện nay gồm có: có Đình- đền, Chùa được công nhận là di tích lịch sử văn hoá, và 1 Họ giáo lễ Tân Khai.

- 5/18 xóm có nhà văn hóa, các xóm còn lại đều đã có đất quy hoạch được bố trí hợp lý ở các khu vực dân cư.

- Xã có điểm bưu điện văn hóa xã phục vụ nhu cầu đọc sách báo của nhân dân.

- Có 01 trung tâm học tập cộng đồng đã được thành lập năm 2006 đến nay đang hoạt động có hiệu quả.

Trong những năm qua xã Giao Hải là đơn vị lá cờ đầu về phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở (từ 1991-2011) đều được Bộ Văn hóa-Thể thao- Du lịch tặng bằng khen.

1.4. Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Đất đai:

Tổng diện tích tự nhiên: 555,11 ha

- Đất nông nghiệp: 415,25 ha

+ Đất trồng cây hàng năm: 374.67 ha

+ Đất trồng cây lâu năm: 63.93 ha

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 40.58 ha

- Đất phi nông nghiệp: 139,86 ha

Rừng:

Xã Giao Hải có diện tích quy hoạch trồng rừng phi lao trên 40 ha (thuộc đuôi Cồn Lu), trong đó 4 ha đã được phủ xanh.

Nước:

Nguồn nước mặt chủ yếu do hệ thống sông kênh mương cung cấp cho sản xuất nông nghiệp công nghiệp và dịch vụ. Nước sinh hoạt của người dân chủ yếu là sử dụng nước máy, ngoài ra còn sử dụng nước mưa và giếng khoan.

1.5. Dân cư:

Dân số xã Giao Hải tính đến ngày 18/10/2013 là 7. 468 người / 2.135 hộ trên 18 xóm.

- Trẻ em từ 16 tuổi trở xuống: 2807 người

- Người lớn: 4.183 người (Nam 1.728 người, nữ là 2. 455 người)

- Người khuyết tật: 58 người

- Tỷ lệ hộ nghèo: 7,4% (155 hộ nghèo/456 nhân khẩu)

- Tỷ lệ hộ cận nghèo: 7,11%(149 hộ cận nghèo/492 nhân khẩu)

- Có 7. 182 người theo đạo Phật và 281 người theo đạo Thiên chúa.

1.6. Tình hình phát triển kinh tế trong 5 năm qua:

Sinh kế của cộng đồng xã Giao Hải bao gồm trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản và các ngành nghề dịch vụ.

*** Ngành sản xuất nông nghiệp:**

Trồng trọt là ngành nghề chính: trên 90% số hộ làm nông nghiệp. Diện tích đất canh tác bình quân 576,8m²/khẩu, chủ yếu là trồng lúa, rau màu cây ăn quả, cây cảnh. Trồng lúa: 415,25ha, năng suất lúa bình quân đạt 130 tạ/ha/năm, tổng sản lượng lương thực ước đạt 4700 tấn/năm, bình quân lương thực đầu người đạt 642kg/người/năm. Chiếm trên 20% tổng giá trị thu nhập. Tổng giá trị là: 24,7 tỷ đồng.

*** Ngành chăn nuôi: (Gia súc, gia cầm)**

- Chăn nuôi được duy trì và phát triển theo hướng giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, tăng chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại qui mô vừa và nhỏ; có 1 trang trại và 31 gia trại, số lượng tổng đàn lợn 5.658 con. Thu nhập từ chăn nuôi hàng năm chiếm trên 20% tổng giá trị thu nhập. Tổng giá trị là: 16,115 tỷ đồng.

*** Ngành thủy sản:**

- Xã có tiềm năng thế mạnh về phát triển về thủy sản, nhân dân trong xã có nghề truyền thống đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản. Tổng diện tích nuôi trồng 31,65 ha nước ngọt, 220ha nuôi mặn lợ; số phương tiện đánh bắt 230 tàu thuyền với tổng công suất 15 đến 90 CV. Thu nhập hàng năm chiếm trên 30% tổng thu nhập trên địa bàn.

Ngoài ra các ngành nghề dịch vụ chế biến thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, kinh doanh dịch vụ được duy trì và phát triển, toàn xã có 197 cơ sở kinh tế. Thu nhập ngành nghề hàng năm chiếm trên 30% tổng thu nhập trên địa bàn.

*** Thủy lợi:**

Hệ thống thủy lợi của xã chủ yếu là các tuyến sông Cồn Năm, sông Cồn Nhất 9, Cồn Nhất 11 và sông Nguyễn văn Bé, kết hợp với hệ thống sông cấp 2 với 22 kênh với tổng chiều dài là 32 km và hệ thống mương cấp 3 có tổng chiều dài 23 km, đã kiên cố hóa được 2km nên việc tưới tiêu cung cấp nước cho sản xuất cũng như phục vụ sinh hoạt cho nhân dân đều phụ thuộc vào hệ thống sông mương trên.

*** Trường học:**

Xã có 3 cấp trường học gồm Mầm non, Tiểu học và THCS, cả 3 trường đều đạt chuẩn quốc gia, trong đó trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2, đạt chuẩn xanh- sạch đẹp. 100% số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

*** Y tế:**

Xã có 2 bác sỹ , 4 y sỹ ; mỗi xóm có 1 y tá thôn, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2004. Các hoạt động y tế hàng năm được triển khai tích cực đồng bộ từ xã xuống các xóm. Chương trình quốc gia về phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt ở các xóm, nhất là tiêm chủng mở rộng cho các cháu ở độ tuổi. Công tác khám chữa bệnh thông thường và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã được kịp thời. Vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm được quan tâm, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của nhân dân trong xã đạt trên 41%.

*** Chợ:**

Được hình thành từ những năm 1930, hiện nay đã được nâng cấp với diện tích đất 1600m². Là nơi trao đổi thương mại hàng hoá, dịch vụ của nhân dân trong và ngoài xã.

*** Vệ sinh môi trường:** Xã có đội thu gom và khu chứa rác thải tập trung tại phía Tây nam của xã với diện tích 1,6 ha, đưa vào sử dụng từ tháng 5/2012, hiện nay công tác thu gom rác thải đang đi vào nề nếp dần từng bước giảm tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

***Lao động:**

Số lao động trong độ tuổi tham gia trong các ngành kinh tế là: 3. 790 người. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp là 89,9%; lao động phi nông nghiệp 10,10%.

Đời sống của nhân dân trong xã cơ bản ổn định, có trên 40% số hộ khá giàu, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 14 triệu (thấp hơn so với bình quân chung của tỉnh, của huyện).

1.7. Một số đặc điểm về bộ máy tổ chức trong xã:

Đảng bộ xã Giao Hải có 257 đảng viên sinh hoạt ở 21 chi bộ, có 22 cán bộ công chức trên 80% đạt chuẩn, xã đã được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị xã hội, được hình thành từ xã đến các thôn xóm. Tổ chức Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể hoạt động khá và tiên tiến, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn luôn ổn định.

Hội Chữ thập đỏ xã Giao Hải được thành lập năm 1991 Ban chấp hành có 24 người, trong đó 1 chủ tịch chuyên trách, còn lại là các thành viên cơ cấu từ các ngành, đoàn thể. Có 24 chi Hội trực thuộc với 1.540 hội viên; Hội đã thường xuyên quan tâm giúp đỡ các đối tượng dễ bị tổn thương, bất hạnh. Hội có vai trò tích cực trong công tác tuyên truyền cho người dân về phòng ngừa ứng phó thảm họa, vận động hiến máu cứu người ... , tuy nhiên điều kiện hoạt động công tác Hội còn thiếu thốn, nhất là điều kiện phương tiện trong hoạt động phòng ngừa ứng phó thảm họa.

1.8 Thông tin cơ bản về hiểm họa tự nhiên, thiên tai ở địa phương, kế hoạch phòng ngừa thảm họa được xây dựng và thực hiện :

Do nằm trong vùng vịnh bắc bộ nên hàng năm thường chịu ảnh hưởng của gió bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở đất, ngập úng ..., bình quân từ 4- 6 cơn bão/ năm.

Đất đai Giao Hải là vùng đất được bồi tụ bởi hệ thống phù sa sông Hồng, đất trung tính, ít chua thuận lợi cho phát triển nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa nước.

Là xã nằm ven biển có chiều dài 1,8km đê biển xung yếu của tỉnh và huyện đã được kiên cố hóa chịu được bão cấp 10, có 2 xóm 8, 9 có 160 hộ sinh sống ở ngoài đê bồi thường xuyên bị ngập úng và mùi hôi thối của bãi rác tập trung; xóm 4, 5 đang sinh sống trên 1,7 km bờ sông còn 5 nơi thường xuyên bị sạt lở, xâm nhập mặn do nằm ngoài tuyến đê dự phòng, ảnh hưởng đến năng suất lúa. Khu vực xóm 6, 7 thường xuyên xảy ra sét đánh, có mối nguy cơ cao trong thiên tai thảm họa, hàng năm thường đối mặt với bão, lụt, áp thấp nhiệt đới, rét đậm, rét hại, nắng nóng kéo dài ... gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Năm 1962 bão C đã xảy ra làm đổ 30% nhà cửa, 70% nhà bị đổ sập, thiệt hại 100% lúa, hoa màu. Năm 1986 bão làm đổ 30% nhà cửa thiệt hại 70% lúa và hoa màu. Năm 1996 áp thấp nhiệt đới làm chết 8 người, mất 8 tàu thuyền, năm 1996 lụt ngập úng toàn bộ diện tích lúa và hoa màu, bùng phát dịch bệnh ngoài da (lở loét chân tay). Năm 2005 bão gây vỡ đê thiệt hại toàn bộ hoa màu vật nuôi đổ 30% hệ thống điện cao áp. Năm 2006 lụt làm thiệt hại 50% diện tích hoa màu, chết 100% gia súc gia cầm, 50% người dân bị lở loét chân tay. Năm 2009 sét làm chết

1 người, 5 gia đình cháy toàn bộ thiết bị điện, năm 2012 bão Sơn Tinh đã gây thiệt hại 90% nhà ngói bị tốc mái, thiệt hại 100% hoa màu, 45% diện tích lúa, 60% gia súc gia cầm, hư hỏng nhiều cơ sở hạ tầng, dẫn đến tổn thất về kinh tế của người dân. Trong tình trạng khẩn cấp người dân chưa có ý thức coi trọng thông tin cảnh báo sớm về thiên tai nên một số hộ dân đã không chủ động sơ tán kịp thời, chằng chống nhà cửa, thu hoạch lúa, hoa màu ...nên gặp rủi ro về người, thiệt hại lúa, hoa màu và tài sản.

Hàng năm xã luôn coi trọng việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCLB – gồm 23 người, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phụ trách địa bàn dân cư, thường xuyên phát thanh tuyên truyền cảnh báo sớm tới nhân dân trong xã để phòng ngừa ứng phó thiên tai thảm họa theo phương châm 4 tại chỗ..

Kế hoạch phòng phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn được xã xây dựng chi tiết, đồng thời chỉ đạo chặt chẽ tới từng xóm chuẩn bị tốt nhân lực và vật tư, chủ động di dời khi có tình trạng khẩn cấp đến nơi an toàn. Tuy nhiên kinh phí dự phòng chỉ có 5% nên gặp rất nhiều khó khăn, trong khi đó 1,9 km đê biển qua địa bàn xã là vùng đê xung yếu lại chưa được xây dựng diêm canh đê để thường trực khi có thiên tai bão, lụt.

1.9 Cơ cấu kinh tế:

Xã Giao Hải chiếm tỷ trọng cao về nông nghiệp chiếm 90% hộ dân sản xuất nông nghiệp còn lại là thương mại dịch vụ, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản.

Với cơ cấu nêu trên và bình quân trên diện tích đất nông nghiệp tính trên đầu người là 576,8m² lương thực bình quân đầu người 642kg/người/năm cho thấy an ninh lương thực cho địa phương đảm bảo. Tuy nhiên rủi ro đến với nông nghiệp như thiên tai, dịch hại trên cây lúa, đất mất dần độ màu mỡ chi phí cho sản xuất nông nghiệp tăng cao là những điều kiện tăng rủi ro cho hộ dân sản xuất nông nghiệp.

LỊCH THEO MÙA XÃ GIAO HẢI

Mùa vụ, sự kiện xã hội& thiên tai	Các tháng trong năm											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trồng lúa 2 vụ (chiêm- mùa)												
Chăn nuôi												
Trồng hoa màu												
Đánh bắt thủy sản												
Làm thuê												
Mùa cưới												
Lễ đền, đình												
Bão												
Lụt												
Sấm sét												

PHÂN TÍCH SINH KẾ CÁC NGÀNH NGHỀ TRONG XÃ GIAO HẢI

Sinh Kế	Ai làm	Số người làm	Thu nhập	CQ/XH có BH hay hỗ trợ gì không?	Các nguy cơ	Thiệt hại	Các biện pháp	Các biện pháp thay thế	Nhận xét
Làm ruộng	Cả Nam và Nữ	90 % số hộ	900.000đ/sào o/ năm	- Có hỗ trợ 7.000đ/sào khi bị thiên tai - Chỉ đạo gieo cấy .	-Sâu bệnh, chuột, ốc bươu vàng. - Lụt, bão - Nhiễm mặn	- 30 - 40% do sâu bệnh - 80% do bão - 7% do nhiễm mặn - Mất mùa chủ yếu vào tháng 10	-Phun thuốc trừ sâu bệnh. - Diệt chuột, ốc bươu vàng	-Thay đổi giống chịu sâu bệnh -Dùng giống ngắn ngày -Chuyên vùng nhiễm mặn sang nuôi trồng TS	-Thu nhập thấp, chưa có biện pháp gì thay thế
Chăn nuôi (Gia súc, gia cầm)	Cả Nam và Nữ	60 -70 % số hộ	Hiện tại chỉ hoà , nếu có thu nhập không đáng kể	-Kiểm dịch, tiêm phòng gia súc, gia cầm.	-Dịch tai xanh lợn, gà khô chân	- Bị chết - Giảm 50% sản lượng	- Tiêm phòng, choused thuốc và vệ sinh chuồng trại	-Không có biện pháp gì	-Thu nhập thấp
Đi biển (đánh bắt thủy sản)	Nam giới	10 % số hộ	~ 25 - 30 triệu/ hộ / năm	- Năm nhà nước hỗ trợ giá dầu (20 triệu / thuyền, năm)	- Bão gió, giông lốc	- Chết người (nhiều nhất là 1991: 9 người) - Mất thuyền, tài sản, ngư cụ.	-Nghe dự báo thời tiết và kinh nghiệm đưa thuyền vào nội đồng -Trang bị áo phao, la bàn, điện thoại -Một số thuyền có định vị GPS	Làm thêm nghề khác: trồng trọt, chăn nuôi..	Nhiều nguy cơ rủi ro từ bão
Nuôi trồng thủy hải sản	Nam và Nữ	3 % số hộ	Hơn 100 triệu/năm / ha nuôi trồng	Không	- Dịch bệnh - Ô nhiễm MT - Bão - Nắng nóng -Rét hại, sương muối	- 90-100% - 90-100% - 100% - 30-40% 20-30%	-Đối với nắng nóng: làm giàn bơm nước	Chủ động về con giống và thời gian thả giống để thu hoạch trước mùa mưa bão	

Sinh Kế	Ai làm	Số người làm	Thu nhập	CQ/XH có BH hay hỗ trợ gì không?	Các nguy cơ	Thiệt hại	Các biện pháp	Các biện pháp thay thế	Nhận xét
Kinh doanh dịch vụ	Cả gia đình	10% hộ	15 - 20 triệu /hộ /năm	Không có	Không có	Không có	Thay đổi hàng hóa, dịch vụ cho phù hợp thị hiếu	Không có	Ế ẩm
Thợ xây, thợ mộc, cơ khí	Nam	80 người	120.000đ 150.000đ/n gày/ người	Không	Tai nạn lao động	Gãy chân, tay	Tự bảo vệ bản thân	Không có biện pháp gì	- Thu nhập không ổn định
Đi làm ăn xa	Nam, nữ	Hơn 100 người	Từ 3 triệu đến 4 triệu đ /người /tháng	- Chứng nhận giấy tờ tùy thân	Tai nạn lao động, dễ mắc tệ nạn xã hội	- Bị thương tích gãy chân, tay - Không có điều kiện chăm sóc con cái, gia đình	Không	Không	
Trồng hoa màu	Phụ nữ	300 hộ	Phục vụ sinh hoạt gia đình	Không	- Bão - Sâu bệnh	- Mất 100% sản lượng do bão - 50 % do sâu bệnh	Phun thuốc trừ sâu	Không có biện pháp gì	Thu nhập thấp

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) theo các hợp phần:

2.1. BẢNG PHÂN TÍCH SWOT XÃ GIAO HẢI – HUYỆN GIAO THỦY – TỈNH NAM ĐỊNH

Hợp phần	Điểm mạnh	Điểm yếu
Sinh kế	<ul style="list-style-type: none"> - 90% Nghề trồng lúa có 2 vụ lúa/năm thu nhập 200.000 đồng/6 tháng/người, lực lượng lao động chủ yếu là nữ chiếm 60%. -10% số hộ đánh bắt thủy hải sản, thu nhập 4.000.000 đồng/người/tháng. -100 người đi làm ăn xa, bình quân 3.000.000đồng/người/tháng chiếm 8% lực lượng lao động là nam giới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, xâm ngập mặn, dịch bệnh như: ốc bươu vàng, chuột, rầy... làm thiệt hại 90% nghề trồng lúa dẫn đến khó khăn trong sản xuất, thiệt hại mùa màng ảnh hưởng lớn đến an ninh lương thực, sức khỏe. - Người dân không có nghề phụ lúc nông nhàn, có 20% hộ dân thu nhập thấp và những hộ nghèo, thiếu đói vào những

<ul style="list-style-type: none"> - 30% ngành nghề nhỏ lẻ (thợ xây, thợ mộc), thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng/người. - 60 hộ làm nghề nuôi trồng thủy hải sản chiếm 3%/20 ha. Thu nhập 3.500.000đồng/ tháng/ người. - Thời gian đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cả năm. - Có 237 thuyền đánh cá. - Có 22 máy tuốt lúa/18 xóm, 36 máy cày nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp - Chăn nuôi gia súc, gia cầm, gồm 1 trang trại (thu nhập 60 triệu đồng/năm); 31 gia trại (thu nhập 10 triệu đồng/năm). - 60%-70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thu nhập từ 2-3 triệu đồng/năm. - Trồng lúa, chính phủ hỗ trợ 9.000đồng/sào khi có bão lụt. 	<p>tháng giáp hạt, phải vay mượn nặng lãi để sinh sống nên ít có cơ hội vươn lên thoát nghèo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn hải sản bị cạn kiệt. - Thiệt hại về tài sản: Mất thuyền, mất lưới và gây chết người : từ 1-2 người/năm do đi đánh bắt. - Tai nạn thương tích làm giảm sức lao động và nguồn thu nhập chính tại địa phương. - Bão to, mưa lớn gây vỡ, ngập bờ đê cuốn trôi hải sản làm thiệt hại tới nguồn vốn đầu tư. - Dịch bệnh bùng phát trên gia súc gia cầm ở diện rộng. - Người dân thiếu việc làm ổn định do lao động chưa được đào tạo nghề và hướng nghiệp. - Một số hộ dân vay vốn của ngân hàng không sử dụng đúng mục đích phát triển sinh kế mà chỉ để sử dụng trong sinh hoạt.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức MCD hỗ trợ 76 hộ, mỗi hộ 4.500.000đồng/năm (trồng lúa, chăn nuôi lợn nái, đê mốt sinh học). - Ngân hàng chính sách cho vay vốn hộ nghèo, cận nghèo 11 tỷ, thời gian 5 năm (cho sinh viên, chăn nuôi, nước sạch, đánh bắt, sản xuất kinh doanh,...) được gia hạn nợ nếu gặp rủi ro. - Chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản từ 2011 đạt hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% số hộ vay ngân hàng nông nghiệp, thời gian vay 1-2 năm phải trả cả gốc và lãi suất cao, không có thời gian gia hạn, thời gian vay ngắn, không kịp sinh lời. - Ngân hàng chính sách chưa đáp ứng được nhu cầu vay do quyết định của chính phủ.

	Điểm mạnh	Điểm yếu
Điều kiện sống cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố 60%, bán kiên cố 36% - Công trình vệ sinh: (75) hố xí tự hoại, 15% bán tự hoại - 90% người dân sử bếp ga , 5% sử dụng biogas - Có tổ chức thu gom rác thải đến bãi tập trung - Có hệ thống tiêu thoát nước - 80% - 90% đường giao thông liên xã, xóm được bê tông hóa - 95% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - 97% người dân có phương tiện đi lại, mỗi hộ có từ 1 đến 2 loại phương tiện đi lại (80% xe máy, 100% xe đạp, 1% ô tô - 100% hộ gia đình có điện sinh hoạt. - 60% dùng nước máy, 10% dùng nước mưa và 30% nước giếng khoan) - Có 1 trạm y tế, trong đó có 2 bác sỹ, 4 y sỹ. - 41% người dân tham gia các loại bảo hiểm, trong đó đối tượng chính sách được khám miễn phí 100%, những đối tượng còn lại được miễn phí 70-80%. - 100% trẻ em được tiêm phòng 6 bệnh truyền nhiễm miễn phí (dưới 1 tuổi), trung bình 1 tháng khoảng 40 cháu. - Có 1 trường tiểu học đạt chuẩn mức độ II, 1 trường THCS, 1 trường mầm non (2 khu) đều là nhà cao tầng đạt chuẩn mức độ I, đây là cơ sở an toàn để người dân di dời khi có thiên tai. - Trường THCS có 80% học sinh tham gia mua bảo hiểm. - Trường tiểu học có 93% học sinh tham gia mua bảo hiểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi có thiên tai 4% nhà tạm bợ có nguy cơ đổ sập làm thiệt hại về người và tài sản. - 15% sử dụng hố xí 2 ngăn, 10% hố xí 1 ngăn làm ô nhiễm nguồn nước khi có bão, lụt, mưa to ... - Người dân không sử dụng rơm rạ làm chất đốt mà đốt tập trung tạo thành nguồn ô nhiễm không khí gây ảnh hưởng đến sức khỏe và mắc các chứng bệnh về đường hô hấp. - Chưa có có nhà máy xử lý rác thải nên mùi hôi thối của bãi rác ảnh hưởng đến 2 xóm 8, 9. - Là xã cuối nguồn của dòng chảy và là vùng thấp nên rác thải dồn về vùng trũng gây ứ đọng dòng chảy tiêu cấp nước. - 30% người dân không có kinh phí để lắp đặt hệ thống nước sạch, tận dụng nước giếng khoan để sinh hoạt nên phân nào ảnh hưởng đến sức khỏe. - Hệ thống đường xá bị xuống cấp, lún, nứt (do xây dựng cách đây 10-20 năm); 10% còn là đường đất. - Trạm y tế còn thiếu trang thiết bị máy móc (chỉ có 1 ống nghe và 1 máy đo huyết áp, 1 tủ thuốc). - Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng chiếm 12,6%/năm. - Tỷ lệ người mắc bệnh cao: bệnh đường hô hấp chiếm 60%, bệnh xương khớp 30% (do lao động nặng) và một số bệnh hiểm nghèo làm người dân hoang mang lo sợ. - Còn thiếu thiết bị học tập, sinh hoạt, vui chơi cho học sinh (thiếu máy móc 30% trong đó có máy vi tính), thiếu phòng

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non 100% trẻ dưới 5 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm. - Hệ thống loa truyền thanh được phủ khắp các xóm: có 30 chiếc, mỗi xóm có từ 1 đến 2 chiếc. - An ninh trật tự được ổn định. 	<p>chức năng (sinh hoạt bộ môn, y tế).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tệ nạn nghiện hút (5 người nghiện ma túy).
	Cơ hội	Thách thức
Tự bảo vệ và sự bảo vệ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong 5 xã vùng đệm dự án MCD - Tổ chức phi chính phủ hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm y tế cho 6 xã vùng ven biển. - Công ty nước sạch tỉnh Nam Định đầu tư cung cấp nước sạch (người dân bỏ tiền đối ứng từ 1,8 triệu – 2,2 triệu đồng/hộ, còn lại công ty hỗ trợ). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông liên xóm xuống cấp đi lại còn khó khăn, chưa có dự án đầu tư. - Chưa có dự án đầu tư trang thiết bị, dụng cụ y tế bị cho trạm y tế.
	Điểm mạnh	Điểm yếu
	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có thông tin báo bão. - Người dân chấp hành lệnh sơ tán khi có bão lụt vào các khu an toàn theo kế hoạch như: trung tâm xã, trường học (Giao Nhân, Giao Hà, Hoàn Sơn, đi bộ hoặc xe đạp từ 5 – 7 km). - Hệ thống truyền thanh xã hoạt động tốt. - Tỷ lệ người dân có tivi 95%, đài 30% nên có thông tin kịp thời khi được cảnh báo. - Địa phương và nhân dân có kinh nghiệm trong việc phòng chống bão lụt. - 95% nam trong độ tuổi lao động biết bơi. - Tinh thần đoàn kết tương thân tương ái. - Người dân có dự trữ lương thực gạo và mỳ tôm khi cần thiết. - Thu gom rác thải, xác súc vật chết về nơi quy định. - Trang bị thuốc chữa bệnh thông thường. - Ban chỉ huy phòng chống lụt bão thực hiện tốt phương châm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích không được tập huấn kiến thức và trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn. - 5% nam độ tuổi lao động không biết bơi. - 36% nhà không kiên cố, 10% nhà tạm bợ (không khả năng xây nhà) do không có kinh phí tích lũy. - Một số hộ dân không chủ động phòng ngừa chằng chống nhà cửa, từ 5-10% không chịu di dời đến nơi an toàn. - Không có nguồn kinh phí để tổ chức diễn tập, tập huấn nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ và nhân dân. - 160 hộ sống ngoài đê dự phòng. - 1,9 km đê trung ương cao trình thấp chỉ chịu được sóng cấp 10. - Không có điểm canh đê để thường trực khi có bão.

	<p>4 tại chỗ trong ứng phó thiên tai, bão lụt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ gạo, mì tôm, quần áo, chăn màn. - Diễn tập năm 2007, khoảng 500 người tham gia . - Năm 2012 đã tham gia tập huấn phòng ngừa thảm họa. 	
	Cơ hội	Thách thức
	<ul style="list-style-type: none"> - Được nhà nước đầu tư cho các phương tiện đánh bắt xa bờ. - Dồn điền đổi thửa, làm giao thông đồng ruộng, cánh đồng mẫu lớn, đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đê biển không chịu được bão cấp 11.
	Điểm mạnh	Điểm yếu
Tổ chức chính quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ chính quyền cơ bản đã được đào tạo có bằng cấp, có tính kế thừa đang được học tập, đào tạo. - Các tổ chức, đoàn thể hoạt động có hiệu quả, đồng đều, sự phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức chặt chẽ, thường xuyên. - Nguồn thu, chi ngân sách của địa phương đảm bảo, cân đối hàng năm (khoảng 3-4 tỷ). - 90% Đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền, các đoàn thể biết sử dụng tốt công nghệ tin học vi tính . - Đội ngũ cán bộ xóm thường xuyên được học tập, bồi dưỡng. - Duy trì thực hiện theo hành chính 1 cửa, lịch tiếp công dân vào thứ 5 hàng tuần - Quy chế dân chủ được phát huy, người dân hưởng ứng. - Tổ chức xã hội phối kết hợp, hỗ trợ khắc phục thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa xóm còn thiếu (mới có 5/18). Đời sống dân sinh còn khó khăn, dân cư ít, sự hỗ trợ của nhà nước còn hạn chế). - Đầu tư nguồn vốn cho xây dựng cơ sở hạ tầng còn khó khăn (trường học còn thiếu phòng chức năng), đường giao thông trục xã 2 km đã xuống cấp, đường thôn xóm còn chưa được hoàn thiện phân cứng. - Phương tiện phục vụ cho phòng chống bão lụt, phòng chống thiên tai còn thiếu. - Hệ thống thông tin đài truyền thanh bị xuống cấp, đầu tư còn hạn chế. - Không có kinh phí hỗ trợ cho nhân dân khi gặp thiên tai.
	Cơ hội	Thách thức
	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công chức cơ sở ngày một nâng cao. - Xã quy hoạch phát triển nông thôn mới giai đoạn 2 năm 2015-2020. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ đội ngũ cán bộ nhìn chung chưa theo kịp với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công việc.

2.2 Các vấn đề quan tâm của cộng đồng – Phân loại và xếp hạng vấn đề theo mối quan tâm của người dân:

TT	Nội dung	Xếp hạng
01	Thu nhập thấp	1
02	Sức khỏe người dân ảnh hưởng do ô nhiễm môi trường từ chất thải sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất	2
03	Nguy cơ tai nạn giao thông cao cho học sinh và người dân	3
04	Thiệt hại về người, tài sản, mùa màng do bão lụt	4
05	Thiệt hại mùa màng do sâu bệnh	5

2.3. Kỳ vọng và giải pháp đề xuất đối với các vấn đề cấp thiết:

Thông qua các buổi họp với cộng đồng xã Giao Hải, nhóm đánh giá đã ghi nhận các mong đợi và giải pháp do cộng đồng đề xuất nhằm giảm nhẹ các vấn đề bức xúc và ứng phó với thiên tai thảm họa và đã chia thành các nhóm để bị tổn thương nhất để làm cụ thể hơn những mong đợi và giải pháp của cộng đồng.

Nhóm hộ sống trong vùng có nguy cơ cao

- Về sinh kế chủ yếu làm nghề trồng lúa, nuôi trồng thủy hải sản phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, nên thu nhập thấp và đời sống gặp nhiều khó khăn. Một số lao động làm nghề phổ thông công việc bấp bênh, thu nhập không ổn định, chăn nuôi còn nhỏ lẻ, giá bán sản phẩm thấp, thu không đủ chi phí đầu tư cho con giống, thức ăn và chịu nhiều rủi ro từ dịch bệnh.

Các khó khăn chính của người dân trong vùng nguy cơ cao thường gặp phải:

- Thiếu vốn đầu tư cho chăn nuôi, trồng trọt tại hộ gia đình.
- Chi phí sản xuất trồng lúa cao, giá bán sản phẩm thấp và hay bị sâu bệnh, nạn chuột, ốc bươu và dịch bệnh trên lúa làm giảm năng suất.
- Thuyền nhỏ nên chỉ đánh bắt gần bờ năng suất thấp, rủi ro cao về người và mất ngư cụ khi sóng to, gió lớn cùng với bão lụt.
- Ô nhiễm môi trường từ rác thải, xác động vật chết ... từ các sông, do địa phương nằm ở vùng thấp và cuối nguồn của các sông dồn về.

Các mong đợi và giải pháp đưa ra:

- Người dân trong vùng có nguy cơ cao rất mong muốn tìm hiểu và làm đa dạng sinh kế nhằm tăng thu nhập và cải thiện đời sống; Nhà nước cần quan tâm hỗ trợ kinh phí để nhân dân đầu tư sản xuất, kinh doanh tạo thị trường tiêu thụ, bao tiêu giá cả lương thực, thực phẩm, nông sản.

- Tạo điều kiện phát triển ngành nghề, thu hút các công ty, xí nghiệp tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân .

- Địa phương cần quan tâm đến việc thu gom xử lý rác thải từ các dòng sông đổ về nhằm khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp và giải quyết nạn ô nhiễm môi trường từ rác thải.

Nhóm hộ sản xuất Nông nghiệp

Khó khăn :-Dịch bệnh thường xuyên xảy ra trên lúa; rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá, vàng lùn, nạn chuột và phụ thuộc nhiều vào thời tiết.

- Người dân thiếu kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi.
- Nguồn nước sản xuất nông nghiệp bị ô nhiễm do rác thải từ đầu nguồn chảy về và một số diện tích đất trồng lúa bị xâm nhập mặn do triều cường, bão.

Các mong đợi và giải pháp:

- Nhà nước có kế hoạch cung cấp các giống lúa phù hợp với tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu và có khả năng kháng sâu bệnh cao.
- Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn cho người dân về kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Tích cực làm thủy lợi nội đồng, thau chua, rửa mặn các diện tích đất bị nhiễm mặn.

2.4 Liên kết giữa các chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Xã cần có chủ trương mở rộng ngành nghề thu hút lao động giải quyết việc làm tại chỗ, đẩy mạnh việc đa dạng hóa ngành nghề kinh tế, tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn đầu tư phát triển kinh tế, đặc biệt là quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về công tác phòng ngừa ứng phó thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.5. Đề xuất các vấn đề cấp thiết:

a, Đề nghị chính quyền và các cơ quan có chức năng tạo cơ chế thu hút các nhà máy, công ty, xí nghiệp về địa phương và tổ chức dạy nghề phù hợp trình độ người dân, nhằm tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân.

b, Mong muốn nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ giống, vốn ưu đãi, hỗ trợ tăng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, chăn nuôi cho người dân để phát triển sản xuất. Hỗ trợ có cơ chế thu mua tiêu thụ sản phẩm nông sản giá cả ổn định, không bị tư thương ép giá.

c, Mong muốn các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm hiện tượng lấn chiếm và tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy có sự tham gia của người dân để giải quyết việc ngập úng ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và kênh mương.

d, Người dân mong muốn triển khai nâng cấp mở rộng, cứng hoá mặt đường liên xã, liên xóm trong đề án xây dựng nông thôn mới để phục vụ nhân dân, học sinh đi lại và cứu hộ cứu nạn thuận tiện khi có thiên tai xảy ra.

đ, Mong muốn cơ quan chức năng gắn biển cảnh báo đoạn đường khu vực trường học, chợ để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện khi tham gia giao thông

e, Nhà nước cần có biện pháp kiểm tra chất lượng và bình ổn giá vật tư phục vụ nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tuyên truyền vận động để người dân biết cách sử dụng thuốc trừ sâu hiệu quả và an toàn.

g, Tập huấn nâng cao ý thức cho người dân về phòng ngừa thiên tai, thảm họa, sẵn sàng sơ tán đến nơi an toàn khi có lệnh để giảm thiệt hại do thiên tai bão lụt gây ra.

3. Phân tích hiểm họa và thảm họa

3.1 Các loại hiểm họa tự nhiên và xã hội.

Xã Giao Hải là địa phương một phần tiếp giáp với biển (với 1,9 km đê biển là khu vực sung yếu của tỉnh) thường chịu sự tác động trực tiếp khi có thiên tai bão, lụt gây thiệt hại rất nặng nề thường xảy ra từ tháng 5 – tháng 10. Đồng thời các hiểm họa tự nhiên như giông, sét, ngập úng, sạt lở bờ sông cồn 5 cũng thường xảy

ra ở địa phương gây thiệt hại về người, tài sản, của nhà nước và hoa màu của nhân dân trong xã.

BẢNG TỔNG HỢP HIỂM HỌA TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Loại hiểm họa	Mức độ ảnh hưởng	Thiệt hại chính và tác động tiêu cực	Các biện pháp đã được áp dụng
Bão	Lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ đê (1998, 2005) - Ngập lụt, mất mùa - Phát sinh dịch bệnh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản. - Mất điện kéo dài, nhà cửa bị tốc mái và sập - Chết 13 người 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chằng chống nhà cửa. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai, tự bảo vệ nhà ở. - Thường xuyên thông báo diễn biến cơn bão trên loa phát thanh. - Hướng dẫn những hộ gia đình sơ tán đến nơi an toàn (UBND, Trường học, nhà cao tầng kiên cố của người dân)
Mưa lụt	Lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy sản bị mất trắng - Năng suất lúa giảm - Gia súc, gia cầm bị chết. - Dịch bệnh phát sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn Đội cứu hộ cứu nạn ứng cứu kịp thời, triển khai kế hoạch PCLB trước mùa mưa lũ đến người dân; huy động thuyền sơ tán dân đến nơi an toàn. - Cảnh báo các điểm ngập lụt và thông báo điểm di dời cho hộ dân ở vùng trũng thấp. - Kê cao các đồ đạc vật dụng trong nhà, di dời vật nuôi.
Nắng nóng	Kéo dài	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động sản xuất nông nghiệp bị thất thu - Thiếu nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt - Dịch bệnh phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị dụng cụ trữ nước. - Trồng nhiều cây xanh che mát, vệ sinh chuồng trại thoáng mát cho vật nuôi.
Sấm Sét	Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> - Cháy thiết bị điện: tivi, đường dây dẫn điện - Chết người - Hoạt động sản xuất tại địa phương bị ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Không làm đồng lúc trời mưa - Tắt các thiết bị điện

Rét đậm, rét hại	Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> - Cây cối không phát triển - Mạ và lúa bị chết hàng loạt - Nuôi trồng thủy hải sản bị dịch bệnh và chết - Gia súc, gia cầm chết 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi mùa vụ - Che chắn chuồng trại, phủ ẩm cho vật nuôi - Dự trữ thức ăn
Nguồn nước bị ô nhiễm (sông, kênh, mương)	Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> - Nổi mẩn và ngứa ngoài da người khi tắm - Dịch bệnh người và vật nuôi gia tăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng các dụng cụ có thể chứa nước hoặc xây bể chứa nước vào mùa mưa. - L้าง phèn và nấu chín, hay sử dụng thuốc khử trùng nước theo hướng dẫn của y tế.
Tai nạn giao thông	Nguy cơ tiềm ẩn	- Thiệt hại về tính mạng, tài sản và gây thương tích ảnh hưởng người khác, tốn kém chi phí, mất thời gian...	- Ngành chức năng (công an) tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về luật giao thông.
Sạt lở	Nghiêm trọng	- 1,7 km bờ sông Cồn 5 thường xuyên bị sạt lở, gay hổng đường giao thông đất ở của người dân .	- Thường xuyên gia cố các đoạn đê bị sạt lở, khu đê bao yếu, xuống cấp.
Dịch bệnh trên cây trồng (lúa)		<ul style="list-style-type: none"> - Làm giảm năng suất lúa, ảnh hưởng chất lượng lúa,. - Tăng chi phí của người dân phải mua thuốc phòng trừ sâu bệnh . 	- Thường xuyên thăm đồng, phun xịt thuốc phòng ngừa và xử lý phân đúng liều lượng.

3.2. Tác động, thiệt hại chính

3.2.1. Nhóm người dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em, phụ nữ có thai..., người dân sinh sống những vùng hiểm họa như ven đê biển, ven sông...

Các tác động chính do hiểm họa tự nhiên chủ yếu là bão, lụt và mưa ngập tại các vùng trũng gây ra các rủi ro làm mất sản lượng lúa, thủy hải sản, nhà ở ngập, tóc mái; chết đuối, giao thông đi lại khó khăn; dịch bệnh bùng phát, chết gia súc gia cầm; nguồn nước, môi trường bị ô nhiễm.

Qua thảo luận với các nhóm dễ bị tổn thương được tham gia khảo sát đánh giá gồm: 20 phụ nữ nghèo, 20 người sống trong vùng rủi ro, 20 người có thu nhập thấp, 10 người khuyết tật và 20 học sinh; Mối quan tâm và tình trạng dễ bị tổn thương của các nhóm như sau:

1. Nhóm trẻ em:

Hiểm họa	TTDBTT	Mong muốn/ phòng ngừa	Các rủi ro
Bão, lụt	- Lo sợ khi có bão lụt -Sân trường thấp hơn mặt đường.	- Không có thiên tai - Đã được tuyên truyền phòng chống bão - 572 Học sinh THCS và 400 HS Tiểu học đã được tập huấn phòng ngừa và ứng phó thảm họa. - Chuẩn bị bao cát, dây để phòng chống bão. - Nhà trường đã xây cống thoát nước	- Đổ nhà cửa, cây xanh - Sân trường ngập lụt, học sinh phải nghỉ học - Đổ tường, đổ cổng và lán xe, cửa kính bị vỡ, hỏng 15 máy vi tính và 15 đàn. -Bị loét chân do sân trường bị ngập úng

2. Nhóm người sống trong vùng rủi ro

Hiểm họa	TTDBTT	Mong muốn/ phòng ngừa	Các rủi ro
Bão, lụt	- Vỡ đê, sập nhà, tóc mái - Thiếu phương tiện cứu hộ. - Cao trình đê biển thấp, sức chịu đựng chỉ ở cấp 10 . - Không được tập huấn về phòng chống lụt bão. - Không có nơi di dời tập trung. - Tàu thuyền không có nơi trú ẩn.	- Gia cố đê, kè - Gia cố cửa cống tiêu thoát nước - Xây dựng nhà chống bão - Tập huấn về phòng chống bão lụt, có đội cứu hộ và phương tiện cứu hộ, cứu nạn - Có nơi trú ẩn an toàn và tập trung cho người dân. - Mở cống số 9 kịp thời để tàu thuyền có thể vào tránh bão.	- Sập nhà, tóc mái - Tài sản, hoa màu mất trắng. - Ngập lụt - Ô nhiễm môi trường

Ô nhiễm môi trường do rác thải và chất thải từ chăn nuôi, chế biến thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường còn hạn chế. - Ứng nước, hệ thống sông cuối nguồn chịu toàn bộ rác thải, xác súc vật chết dồn về 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây hai cống thoát nước. - Rắc vôi bột, thau chua và mặn. phun thuốc khử trùng xử lý dịch bệnh. - Cần quy hoạch khu chăn nuôi . - Thường xuyên thu gom rác tại các sông, cống tiêu thoát 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm nguồn nước. - Ảnh hưởng đến sức khỏe con người, phát sinh nhiều bệnh tật. - Chết tôm cá - Chết lúa non.

3. Nhóm phụ nữ nghèo

Hiểm họa	TTDBTT	Mong muốn/ phòng ngừa	Các rủi ro
Bão lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong vùng trũng ngập lụt trong mùa mưa, bão - Nhà cửa chưa kiên cố (có 18 nhà mái ngói, 1 nhà mái rạ) - Chưa được tập huấn phòng chống thiên tai - Không có nghề phụ để làm thêm lúc nông nhàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng chống nhà cửa - Chuẩn bị lương thực, thuốc men - Được sơ tán đến nơi an toàn khi có bão lụt -Được tập huấn phòng chống bão lụt - Hỗ trợ phát triển ngành nghề phụ, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà tốc mái do chằng chống qua loa. - Gia súc gia cầm chết. - Mất mùa, dịch bệnh, ngập úng - Thu nhập thấp dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn
Ô nhiễm môi trường, nguồn nước	<ul style="list-style-type: none"> -Chưa có nhà vệ sinh tự hoại. - Sông có nhiều rác thải từ nơi khác dồn về -Chất thải của chăn nuôi thải trực tiếp ra sông, kênh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây hố xí hợp vệ sinh. - Ngăn chặn rác thải, xác súc vật chết từ đầu nguồn của sông đổ về . -Có chương trình khám và cấp thuốc miễn phí cho phụ nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các dịch bệnh từ ô nhiễm nguồn nước, môi trường . - Bệnh phụ khoa, bệnh khớp

4. Nhóm thu nhập thấp, người khuyết tật

Hiểm họa	TTDBTT	Mong muốn/ phòng ngừa	Các rủi ro
Nghèo, bệnh tật	<ul style="list-style-type: none"> - Không có nghề phụ - Kinh tế khó khăn - Bệnh tật, không có sức khỏe để lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ học nghề phù hợp, tạo việc làm tăng thu nhập - Được khám, chữa bệnh, trợ cấp của xã hội, hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế gia đình khó khăn, thiếu ăn. - Nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo

		sinh kế vươn lên thoát nghèo. -Nâng cao nguồn trợ cấp xã hội đối với người tàn tật cô đơn	
--	--	--	--

3.2.2. Cơ chế phòng chống và các biện pháp thích nghi đã thực hiện

- Hàng năm, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão xã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện phương châm 4 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó với thiên tai, giúp người dân khắc phục thiên tai, tổ chức vận động và cứu trợ kịp thời góp phần sớm ổn định đời sống nhân dân trong và sau khi thiên tai xảy ra.
- 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong toàn xã được bao bọc bởi hệ thống đê quốc gia và đê bồi .
- Sự chỉ đạo kịp thời, kiên quyết của UBND huyện, Ban chỉ đạo PCLB-TKCN huyện phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, sự phối hợp tốt của các ban, ngành, đoàn thể xã và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân đã hạn chế thiệt hại về tính mạng, tài sản, lúa và hoa màu của người dân khi có thiên tai bão lụt xảy ra .
- Được hướng dẫn của chính quyền và y tế trong việc phòng chống dịch bệnh cho người, gia súc gia cầm và vật nuôi.

3.3. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương/khả năng và rủi ro của cộng đồng trong phòng chống thiên tai, thảm họa.

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ KHẢ NĂNG

	Tình trạng dễ bị tổn thương	Khả năng	Các rủi ro, thiệt hại
Bão			
Sinh kế	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực xóm ven biển 8, 9, 10, 11, 12 là khu vực thấp, trũng dễ bị ngập úng. - Thời gian canh tác hoa màu thường trùng với thời gian xảy ra bão lụt. - Sản xuất nông nghiệp ít được áp dụng khoa học kỹ thuật, phần nhiều là làm theo kinh nghiệm. - Chuồng trại chăn nuôi lợn, gà, vịt trong gia đình, ở vị trí thấp, các chất thải từ chăn nuôi chưa được xử lý đã thải ra môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân làm nghề trồng lúa lực lượng lao động nữ chiếm 60%. - 3% hộ dân làm nghề nuôi trồng thủy hải sản trên diện tích 20ha. Thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/tháng/người. - 10% hộ dân đánh bắt thủy hải sản có lực lượng lao động là nam giới chiếm 8%, thu nhập bình quân 4.000.000đồng/tháng/ người. -30% ngành nghề nhỏ lẻ (thợ xây, thợ mộc, thợ hàn...), thu nhập bình quân 4.000.000đ /tháng/người. - Có 2 vụ lúa/năm thu nhập: 200.000đ/6 tháng/người - Có 237 thuyền đánh cá - Có 22 máy tuốt lúa/18 xóm, 36 máy cày nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp - Thu nhập của 1000 người đi làm ăn xa, bình quân 3.000.000đ/tháng - Chăn nuôi gia súc, gia cầm, gồm 1 trang trại (thu nhập 60 triệu đồng/năm); 31 gia trại (thu nhập 10 triệu đ/năm) - 60% – 70% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thu nhập từ 2 – 3 triệu đồng/năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ bờ đê nuôi trồng thủy sản - Lúa bị thiệt hại do bão - Nguồn nhân lực lao động bị thất nghiệp - Nhân lực trẻ, lao động trẻ ra ngoài tỉnh lao động, ảnh hưởng đến cơ cấu lao động và nhân lực khi cần huy động cho công việc phòng, chống thiên tai, ứng phó, ... - Dịch bệnh cúm A/H5N1 - Bị ngập úng và cuốn trôi gia súc gia cầm

<p>Điều kiện sống cơ bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 20% nhà không kiên cố thường ở tại khu vực xóm có nhiều rủi ro. - 25% hồ xí 2 ngăn gây ô nhiễm môi trường. - Trạm y tế còn thiếu trang thiết bị. - Bèo tây dày đặc trên sông đặc biệt là những đoạn cuối sông và trong ao nhà làm ô nhiễm nước, tích tụ muối - Tỷ lệ lao động không có tay nghề chiếm 90% - Không có nghề phụ tạo thu nhập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 60% dùng nước máy, 10% dùng nước mưa và 30% nước giếng khoan) - 75% hồ xí hợp vệ sinh - 80 - 90% có phương tiện đi lại - 41% tham gia BHYT - Trạm y tế mới được xây dựng 2 tầng kiên cố đạt chuẩn - 80% đường nhựa, bê tông - 100% sử dụng điện lưới - 5/18 xóm có nhà văn hóa - Có 3 trường: Mầm non (2 khu), Tiểu học, THCS đạt chuẩn - Phổ cập giáo dục đạt 100% 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngập úng, mất mùa, năng suất thấp, sâu bệnh - Khu dân xóm 8, 9, 10 nhà cửa không an toàn dễ bị sập - Bệnh tật thường xuyên xảy ra: bệnh thần kinh, thoái hóa, ung thư, viêm gan, viêm phổi....
<p>Sự tự bảo vệ của cá nhân/ hộ gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em không có nơi tập bơi do sông ngòi ô nhiễm - Một số người dân còn chủ quan trước bão, lụt, chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm trước mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Cộng đồng đoàn kết giúp đỡ nhau - Có hệ thống loa truyền thanh cảnh báo sớm trong toàn xã - Hộ gia đình đã có sự chủ động chằng chống nhà cửa, chuẩn bị lương thực, thuốc men ...khi có thông tin báo bão xảy ra - 100% hộ dân có trang thiết bị nghe nhìn (đài, ti vi, điện thoại) 	<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ đê, nhiễm mặn
<p>Sự bảo vệ của cộng đồng, xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng được huy động ở các xóm số lượng không ổn định khi có thiên tai - Trang thiết bị cho đội cứu hộ của xã còn quá ít, chỉ có một số áo phao, phao cứu sinh - Đội thanh niên xung kích không được tập huấn thường xuyên về phòng chống lụt bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy PCLB xã đã thành lập và hoạt động, mỗi xóm có 10 người - Có kế hoạch di dời người dân vùng nguy hiểm khi có bão, lụt đến trụ sở UBND xã, 3 trường học cao tầng kiên cố. - Có đội xung kích ứng phó giúp dân khi có thiên tai. Đội xung kích huy động từ các xóm 	

Tổ chức xã hội/ chính quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa được diễn tập về phòng chống bão lụt, - Kinh phí dự phòng quá ít chỉ có 5 % không đảm bảo cho việc ứng phó thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống lụt bão của xã. - Phân công cụ thể cho các thành viên ban chỉ huy phòng chống lụt bão - Chuẩn bị vật tư, nhân lực, lương thực, thuốc men để kịp thời cứu trợ và cứu hộ cứu nạn khi có tình trạng khẩn cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Chết người do chưa được trang bị áo phao và các trang thiết bị phục vụ cứu hộ cứu nạn - Không có điểm canh đê để thường trực khi có bão xảy ra
Lụt			
Sinh kế	<ul style="list-style-type: none"> - Xóm 1, 2,3 nằm trong vị trí lòng chảo, xa cống tiêu thoát do đó thường ngập lụt vào mùa mưa bão. - Khu vực xóm ven biển 8, 9, 10, 11, 12 là khu vực thấp, trũng dễ bị ngập úng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cống tiêu thoát nước của địa phương cơ bản được đầu tư, cải tạo. - Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu ao đầm bị ngập lụt - Sạt lở đê bao, bờ đê - Gây thiệt hại mùa màng, mất sản lượng nuôi trồng thủy hải sản của người dân
Điều kiện sống cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông xuống cấp hư hại, đi lại khó khăn. - Đường thoát nước bị chặn rác thải từ đầu nguồn các sông đổ về. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thường xuyên theo dõi nắm bắt thông tin kịp thời, chính xác 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh bùng phát
Sự tự bảo vệ của cá nhân/ hộ gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức về thông tin cảnh báo của một số hộ dân chưa đầy đủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm chủ động di dời, tài sản và vật nuôi . - Dự trữ lương thực đảm bảo an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm
Sự bảo vệ của cộng đồng		<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống loa truyền thanh cảnh báo sớm thiên tai - Đê biển đã được kiên cố - Chuẩn bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn 	

Sét			
Sinh kế			
Điều kiện sống cơ bản			
Sự tự bảo vệ của cá nhân / hộ gia đình	- Một số người dân chưa biết cách phòng tránh	- Người dân có kinh nghiệm biết thời gian nào thường xảy ra sét (vào mùa mưa) - Dân biết vùng nào thường xảy ra sét tại xã	- Gây chết người - Cháy thiết bị điện
Sự bảo vệ của cộng đồng		- Tổ chức tuyên truyền để người dân đề phòng	
Tổ chức xã hội/ chính quyền			
Rét đậm, rét hại			
Sinh kế	- Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dẫn đến giảm khả năng lao động	- Người dân có ý thức về nghe thông tin cảnh báo từ đài, loa địa phương - Hộ dân có kinh nghiệm để phòng đề giảm thiệt hại mùa màng	- Lúa, hoa màu không phát triển - Gia súc gia cầm chết, - Thiệt hại về nuôi trồng thủy sản

3.3.1. Tình trạng dễ bị tổn thương:

a) Về sinh kế, thu nhập:

Trên 90% hộ gia đình trồng lúa, hoa màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm với thực trạng giá phân bón, con giống, cây giống, thuốc sâu... ngày càng tăng; chi phí sản xuất và tiền thuê nhân công cao, thường xuyên bị thiệt hại do chuột cắn phá, ngập úng vào mùa mưa, dịch bệnh, nhiễm mặn do triều cường, bão... .

Đối với các hộ không có đất sản xuất, không có nghề nghiệp ổn định chỉ làm thuê mướn theo mùa vụ thu nhập không ổn định, không tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ. Chăn nuôi, buôn bán nhỏ lẻ... thu nhập hàng ngày chủ yếu làm thuê, mướn và thường xuyên đối mặt với tai nạn lao động, dễ mắc các tệ nạn xã hội và không có điều kiện chăm sóc gia đình. Khi có thiên tai đây là nhóm người dễ bị thiệt hại nhất vì nguồn dự trữ, sinh kế bị mất.

b) Điều kiện sống cơ bản:

Được sự quan tâm của chính quyền và các ngành đã làm chuyển biến nhất định về nhận thức của người dân trong việc bảo vệ sức khỏe, bảo vệ cuộc sống, bảo vệ môi trường. Tuy nhiên số hộ chưa có hố xí hợp vệ sinh, hoặc nhà vệ sinh tạm bợ... là nguyên nhân làm cho dịch bệnh tồn tại dễ bùng phát dịch bệnh khi có điều kiện.

Nguồn nước trên sông, kênh, mương bị ô nhiễm do tình trạng rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi gia súc, gia cầm cùng tạt tại các hộ gia đình trực tiếp ra sông làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, tuy có đội thu gom rác, bãi chứa rác tập trung nhưng chưa được xử lý. Vẫn còn nhiều hộ gia đình vứt ra sông, ngòi đã làm tăng thêm ô nhiễm môi trường và là bức xúc của người dân hiện nay.

c) Tự bảo vệ và bảo vệ xã hội:

Toàn xã hiện có 155 hộ nghèo chiếm 7,4% và 149 hộ cận nghèo chiếm 7,11% đang sinh sống ở nhà tạm, nhà bán kiên cố, thiếu tường rào bảo vệ, không ít nhà ở trong tình trạng xuống cấp, hư hỏng, dễ bị thiệt hại về nhà ở, tài sản.

Hệ thống cảnh báo sớm về thiên tai của xã được đầu tư, mạng lưới loa truyền thanh trong xã giúp công tác thông tin cảnh báo các thiên tai sắp xảy ra để người dân chủ động né tránh, tự bảo vệ hoặc sơ tán kịp thời.

Tổ chức các thành viên tham gia đội ứng phó ngay tại các xóm tốt. Tuy nhiên các phương tiện cơ bản để ứng phó thiên tai, thảm họa cho đội ứng phó cộng đồng và người dân còn thiếu. Điều kiện tự bảo vệ người dân và bảo vệ xã hội còn nhiều khó khăn: Số người dân chưa biết bơi còn nhiều nhất là người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật. Người dân nơi đây do cuộc sống khó khăn ít có điều kiện tiếp cận với dịch vụ y tế, giáo dục... thường xuyên phải đối mặt bệnh tật nên họ thường không chú ý đến thông tin cảnh báo sớm về thiên tai, thiếu kiến thức về phòng ngừa ứng phó thiên tai, dẫn đến sự chủ quan, mong đợi nhiều vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

d) Tổ chức xã hội, chính quyền:

Các thành viên trong Ban phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của xã có sự phối hợp chặt chẽ từ xã đến các xóm, được phân công nhiệm vụ cụ thể.

3.3.2. Khả năng

- Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể của xã quan tâm đến các hoạt động phòng ngừa ứng phó thảm họa, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống lụt, bão với phương châm “4 tại chỗ”.

- Đại bộ phận người dân có phương tiện nghe nhìn; phương tiện đi lại, sẵn sàng di dời khi thiên tai xảy ra, có quan tâm đến các mối hiểm họa do thiên tai, thảm họa, có tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

- Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của xã được kiện toàn hàng năm. Hệ thống đê biển đã được kiên cố hóa, tập trung chỉ đạo, tổ chức ứng trực ở tuyến đê xung yếu khi có thiên tai. Tu sửa hệ thống cống, trạm bơm điện, các cầu bảo đảm giao thông đi lại.

- Điều tra nắm các phương tiện như: Tàu thuyền, xe cơ giới ... trong nhân dân nhằm để có bước chuẩn bị di dời nhân dân khi có bão, lụt lớn xảy ra và khi có lệnh điều động cứu hộ, cứu nạn.

- Hội CTĐ có 1.540 hội viên, phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức vận động quyên góp khi có bão, lụt cứu trợ những đối tượng khó khăn, đảm bảo hàng, tiền cứu trợ đến trong thời gian ngắn nhất.

3.4. Các xu hướng:

3.4.1. Những xu hướng thay đổi:

- Trước tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai thảm họa ngày càng diễn biến phức tạp, thời tiết thay đổi bất thường khó cảnh báo trước làm ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống người dân. Kiến thức về phòng ngừa, ứng phó thảm họa nhằm thích ứng biến đổi khí hậu chưa được phổ biến rộng rãi tới người dân do đó sẽ làm tăng tình trạng tổn thương khi thiên tai xảy ra.

- Tình trạng nắng nóng và xâm nhập mặn (dự báo trong thời gian tới) sẽ làm tăng tình trạng thiếu nước sản xuất, bên cạnh đó mưa kéo dài là nguyên nhân chính gây ngập úng một số diện tích lúa ở vùng trũng, làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân.

- Nhiều kinh nghiệm dân gian không còn phù hợp; người dân cần nâng cao nhận thức và phải được hướng dẫn để phòng ngừa, ứng phó thiên tai - thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.4.2 Những mong đợi về khả năng thích ứng

- Người dân cần được cải thiện cuộc sống, tạo việc làm tăng thu nhập, có điều kiện và khả năng tích lũy, Nhà nước quan tâm hỗ trợ vốn ưu đãi để nhân dân đầu tư sản xuất, kinh doanh và tạo thị trường tiêu thụ, bao tiêu giá cả nông sản, không bị tư thương ép giá để cho người dân yên tâm sản xuất.

- Đề nghị địa phương tạo điều kiện phát triển ngành nghề phù hợp với trình độ người dân, thu hút các công ty, doanh nghiệp đầu tư tạo việc làm tăng thu nhập cho người dân

- Được cảnh báo sớm về các hiểm họa, có nơi sơ tán, nơi tránh trú bão an toàn cho người dân, tạo môi trường sống tốt hơn, vận động các tổ chức quan tâm hỗ trợ

phương tiện, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thảm họa, thích nghi và sẵn sàng ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu và thiên tai.

4. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI VẤN ĐỀ VÀ GIẢM NHẸ RỦI RO

Số T T	Nguyên nhân rủi ro/ các vấn đề bức xúc	Các yếu tố tác động	Giải pháp	Sáng kiến/ Hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
					Ai sẽ làm	Mức độ cấp thiết	Nguồn lực
1	Thu nhập thấp	- Không có việc làm.	- Tìm nghề phụ.	- Nghề phù hợp với địa phương.	- Nhà nước , - Các tổ chức - Người dân	Làm ngay	- Nhà nước. - Kêu gọi các tổ chức . - Người dân
		- Không có tay nghề.	- Học nghề.	- Tổ chức dạy nghề phù hợp cho những người trong độ tuổi lao động	- Chính quyền các ban ngành đoàn thể. - Dự án	Làm ngay	- Nhà nước. - Kêu gọi các tổ chức . - Người dân
		- Thiếu vốn ưu đãi.	- Được vay vốn ưu đãi.	Phát triển chăn nuôi và sản xuất	- Chính quyền - Ngân hàng chính sách	Làm ngay	- Chính quyền - Ngân hàng chính sách.
		- Không có công ty, xí nghiệp để thu hút lao động.	- Thu hút các công ty, xí nghiệp về địa phương.	Có chính sách ưu đãi để thu hút công ty, xí nghiệp về địa phương.	- Chính quyền	Ngắn hạn	- Chính quyền - Dự án.

2	Sức khỏe người dân bị ảnh hưởng do ô nhiễm nguồn nước từ rác thải, chất thải chăn nuôi và sản xuất.	- Sử dụng thuốc trừ sâu không đúng cách. - Vứt bừa bãi chai lọ đựng thuốc trừ sâu sau khi sử dụng	- Nâng cao nhận thức của người dân sử dụng an toàn thuốc trừ sâu.	- Tuyên truyền trên đài phát thanh, tờ rơi, tập huấn... - Thu gom bỏ đúng nơi quy định để xử lý.	- Chính quyền - Các ngành, đoàn thể - Người dân.	- Làm ngay.	- Chính quyền - Các ban ngành - Dự án.
		- Nhà vệ sinh tự hoại thải trực tiếp ra sông.	- Nâng cao nhận thức của người dân.	- Xây dựng nhà vệ sinh tự hoại hợp vệ sinh.	- Nhà nước và người dân.	- Làm ngay.	- Nhà nước - Các tổ chức hỗ trợ - Người dân.
		- Rác thải ra sông (xác chết vật nuôi)	- Nâng cao nhận thức của người dân.	-Tuyên truyền đồng thời kết hợp các tổ tự quản kiểm tra giám sát-Tăng cường tần suất thu gom (1 tuần thu 3 lần)	- Người dân và nhà nước	- Làm ngay	- Nhà nước - Người dân

3	Nguy cơ tai nạn giao thông cao cho người dân và học sinh	Đường giao thông liên xã, xóm xuống cấp, chật hẹp người và phương tiện tham gia đông đúc.	Mở rộng nâng cấp đường giao thông.	- Chặt quang cây cối để mở rộng tầm nhìn - Bảo quản các tuyến đường giao thông	Nhà nước Chính quyền Nhân dân Nhà tài trợ	- Ngắn hạn.	- Nhà nước và người dân. - Kêu gọi đầu tư.
		Ý thức người dân, học sinh chưa cao khi tham gia giao thông	Nâng cao ý thức người dân	Tuyên truyền trên đài phát thanh	- Chính quyền - Nhân dân	Làm ngay.	
		Chưa có biển cảnh báo giao thông khu vực nguy hiểm.	Cơ quan chức năng trang bị biển cảnh báo tai nạn giao thông.	Đặt biển cảnh báo đề phòng tai nạn giao thông tại khu vực trường học, chợ ...	- Nhà nước - Ngành giao thông	Làm ngay	- Nhà nước
		Phương tiện xe cơ giới cũ nát tham gia giao thông	Thay thế phương tiện cũ nát không đảm bảo an toàn	- Có chế tài cấm các xe cơ giới cũ nát, tự chế tham gia giao thông	- Nhà nước - Công an	Làm ngay	

4	Thiệt hại về người và tài sản, mùa màng do bão, lụt	- Chưa được trang bị kiến thức phòng chống bão lụt.	- Tuyên truyền hướng dẫn về phòng chống bão, lụt cho người dân; Tập huấn nâng cao kiến thức PNTH cho cán bộ, người dân.	- Đề xuất kế hoạch tập huấn cho cán bộ xã, xóm và người dân. - Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, xóm và người dân	- Chính quyền - Dự án - Các tổ chức khác	Trung hạn	- Chính quyền - Dự án - Các tổ chức khác
		- Chưa có đội cứu hộ, cứu nạn.	-Có kế hoạch vận động lực lượng tham gia đội cứu hộ. - Tập huấn kiến thức cho đội cứu hộ, cứu nạn	- Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn của xã, xóm - Trang bị dụng cụ cứu hộ cứu nạn, bộ sơ cấp cứu	Cán bộ xã, xóm và người dân.	Trung hạn	- Nhà nước - Kêu gọi Dự án
		- Chưa được trang bị phương tiện phòng chống thiên tai.	-Trang bị phương tiện cho hộ gia đình, thôn, xã.	- Có kế hoạch vận động nguồn kinh phí; phương tiện phòng chống thiên tai Thuyền, Loa cầm tay, Áo phao dụng cụ sơ cấp cứu và thuốc thông thường	Chính quyền, người dân; kêu gọi các tổ chức phi chính phủ.	Trung hạn	- Chính quyền - Dự án - Các tổ chức khác

5	Thiệt hại mùa màng do sâu bệnh	- Do thời tiết thay đổi mưa nắng thất thường dẫn đến sâu bệnh bùng phát; sâu quần lá, rầy nâu, vàng lùn ...	- Xác định rõ nguyên nhân sâu bệnh, loại sâu bệnh	- Phun thuốc trừ sâu đúng liều lượng, đúng thời điểm để đạt được hiệu quả trừ sâu, không ảnh hưởng đến cây trồng.	- Nhà nước - Nhân dân	- Làm ngay	- Chính quyền - Người dân
		- Giống lúa, cây trồng có độ kháng bệnh thấp do đó dẫn đến bị sâu bệnh nhiều	- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp với thổ nhưỡng khí hậu của địa phương và có khả năng kháng sâu bệnh cao	- Tìm giống lúa, cây trồng, sạch bệnh, năng suất cao để cung ứng phục vụ nhân dân	- Nhà nước - Hợp tác xã nông nghiệp - Các tổ chức khác, dự án	- Làm ngay	- Nhà nước - Hợp tác xã nông nghiệp - Các tổ chức khác, dự án - Người dân

5. Kết luận và đề xuất với chính quyền địa phương:

Thông qua việc tổ chức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) giúp cho người dân địa phương nâng cao nhận thức về các rủi ro của thảm họa, thực trạng tình hình của xã nhà về tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng; xác định những vùng có nguy cơ cao khi có thiên tai xảy ra, những đối tượng dễ bị tổn thương, xác định những vấn đề bức xúc của cộng đồng và các biện pháp giảm thiểu rủi ro; Qua khảo sát, đoàn có một số nhận xét:

1. Một số hộ dân có đời sống còn khó khăn do thiếu việc làm và không có nghề phụ (do không được đào tạo nghề) dẫn đến thu nhập không ổn định, nguy cơ tỷ lệ hộ nghèo gia tăng.

2. Xã hiện có nhà máy cung cấp nước, tuy nhiên còn một số hộ do điều kiện kinh tế khó khăn nên nguồn nước sử dụng chủ yếu từ các giếng khoan nhưng không được xét nghiệm và xử lý trước khi sử dụng . Nhiều hộ dân bị ảnh hưởng trong cuộc sống do môi trường ô nhiễm từ chất thải cơ sở chế biến thủy hải sản, từ bãi rác chưa được xử lý ở xóm 8,9,10, mùi dầu từ cơ sở đóng tàu thuyền xóm 10. Và tình trạng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi tại xóm 4,5,6,7 và xóm 15,16,17,18.

3. Là một xã nông nghiệp ven biển nghề nghiệp chủ yếu của người dân trồng lúa, do điều kiện thời tiết không thuận lợi thường xuyên phải gánh chịu bão, lụt và dịch bệnh trên cây trồng như bệnh đạo ôn, sâu, rầy, nạn chuột trên lúa, dẫn đến mất mùa, giảm năng suất, cùng với đó là chi phí cho sản xuất tăng cao. Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở quy mô nhỏ lẻ, tại các hộ gia đình, đầu tư con giống, thức ăn tăng cao, lại thường xuyên đối mặt dịch bệnh trên gia súc gia cầm. Việc canh tác, chăn nuôi phần lớn dựa vào kinh nghiệm, khoa học-kỹ thuật áp dụng vào canh tác, chăn nuôi còn hạn chế có thể đã làm giảm năng suất, giảm giá thành sản phẩm. Ngoài ra nghề đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản phụ thuộc nhiều vào thời tiết, dịch bệnh trên tôm cá...thuyền đánh bắt thủy sản nhỏ chỉ đánh bắt gần bờ...năng xuất không cao. Từ những yếu tố trên đời sống nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn .

4. Nguy cơ tai nạn thương tích nhất là tai nạn giao thông tại các điểm trường học trong xã cũng là mối nguy hiểm quan tâm của người dân và phụ huynh học sinh do một số đoạn đường hư hỏng, thiếu an toàn (phơi rơm, rạ trên đường, không đội mũ bảo hiểm)...

Ngoài những thảo luận và đề xuất của người dân trong kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thảm họa trên, đoàn đánh giá kiến nghị với chính quyền và các đoàn thể, tổ chức xã hội địa phương một số đề xuất sau:

1. Về sinh kế:

- Duy trì sản xuất lúa 2 vụ, phát triển thêm các ngành tiểu thủ công nghiệp, thu hút các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để tạo công ăn việc làm cho các hộ dân vào lúc nông nhàn và mở rộng diện tích nuôi trồng thủy hải sản và phát triển ngành chăn nuôi.

- Mở các lớp dạy nghề gắn với việc làm cụ thể tại địa phương để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống (nhất là các hộ nghèo, cận nghèo). Bên cạnh đó cũng đảm bảo nhân lực cho địa phương trong công tác phòng ngừa ứng phó thiên tai.

- Phát triển các dịch vụ tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân
- Các tổ chức đoàn thể như Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân thực hiện việc trợ giúp vốn theo hình thức tín chấp cho người lao động nghèo chăn nuôi, sản xuất để giải quyết việc làm trong thời gian giáp hạt.

2. Về điều kiện sống cơ bản:

- Đầu tư nâng cấp các tuyến lộ giao thông để tạo điều kiện cho nhân dân và các em học sinh đi lại dễ dàng nhất là trong mùa mưa bão.
- Đề nghị các Ban, ngành đoàn thể như Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ thường xuyên tổ chức các cuộc tuyên truyền truyền, vận động người dân cùng tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng và xây dựng nông thôn mới, tổ chức thu gom các vật thải trong sản xuất, chăn nuôi và sinh hoạt.
- Xây dựng các mô hình thí điểm về xử lý rác thải, rác BVTV để hướng dẫn và phát động người dân tham gia. Còn tình trạng rác thải bừa bãi trên các kênh mương cần có biện pháp giải quyết triệt để.

3. Về tự bảo vệ và bảo vệ xã hội:

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục người dân về an toàn giao thông và cần có biện pháp chế tài để người dân nghiêm chỉnh chấp hành. Cần có các biển báo và thường xuyên kiểm tra xử phạt để giảm tình trạng rủi ro và tai nạn thương tích, tai nạn giao thông.
- Hướng dẫn và trang bị phương tiện phòng chống thiên tai thảm họa cho cộng đồng, tổ chức tập huấn diễn tập thường xuyên các kỹ năng phòng ngừa thảm họa và sơ cấp cứu cho Ban chỉ huy PCLB, đội TNKK và lực lượng tình nguyện viên.
- Tổ chức tập huấn trong cộng đồng nhằm nâng cao kiến thức về rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ và các tổ chức xã hội, đoàn thể để từ đó các tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân.
- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cảnh báo sớm về các hiểm họa tại địa phương để người dân biết cách phòng chống .

4. Về tổ chức xã hội và chính quyền:

- Ngoài việc xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, địa phương cần trang bị kiến thức, kỹ năng, phương tiện, thiết bị phòng ngừa, ứng phó thảm họa đối với các đội xung kích và thành viên Ban PCLB các cấp. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, hiệu quả công tác đảm bảo an toàn giao thông đối với mỗi người dân và học sinh trên địa bàn.
- Kêu gọi sự quan tâm của các tổ chức, tìm nguồn đầu tư trang thiết bị cơ bản cho các thành viên đội ứng phó ở xã và các xóm để sẵn sàng thực hiện ứng phó thiên tai với phương châm “Bôn tại chỗ”, đồng thời huy động sẵn sàng trong cộng đồng các phương tiện vận chuyển, di dời người dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra.

- Vận động các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức xã hội thực hiện bảo vệ môi trường thông qua việc thường xuyên thu gom hoặc thu mua các vỏ, bao thuốc bảo vệ thực vật.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra và xử phạt đối với các hành vi làm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước.

Nhóm đánh giá báo cáo và kính đề nghị:

UBND xã có kế hoạch tổ chức triển khai và thông tin với Cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc xã và các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, các chức sắc tôn giáo, các doanh nghiệp trong xã đồng thời có kế hoạch thực hiện các giải pháp trước mắt được đề xuất để giảm tình trạng dễ bị tổn thương của người dân.

Riêng các giải pháp ngoài khả năng của địa phương, Chính quyền xã sẽ tiếp tục vận động, đề nghị cấp trên và các tổ chức khác cùng tham gia đóng góp nguồn lực để thực hiện và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ngoài ra Nhóm đánh giá kính báo cáo và đề nghị Ban Điều hành dự án Trung ương Hội CTĐ Việt Nam và nhà tài trợ, xem xét tài trợ các hoạt động cần can thiệp trong khuôn khổ dự án.

Nơi nhận:

- TW Hội CTĐ Việt Nam;
- Hội CTĐ Mỹ tại Việt Nam;
- Hội CTĐ tỉnh Nam Định;
- UBND, Ban PCLB, Hội CTĐ huyện Giao Thủy;
- UBND xã, Hội CTĐ xã Giao Hải.

**TM. NHÓM ĐÁNH GIÁ
TRƯỞNG NHÓM**

Trần Quốc Đại

UBND XÃ GIAO HẢI

UBND HUYỆN GIAO THỦY

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH NAM ĐỊNH

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam

Được tài trợ bởi USAID, thực hiện bởi Tổ chức Winrock International phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV, Hội chữ thập đỏ Mỹ, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm phát triển nông thôn bền vững.

Địa chỉ: Nhà D, Khách sạn Công đoàn Quảng Bá, 98 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3 718 2127 | Fax: (84-4) 3 718 2075

Email: vfd.info@winrock.org